

Số: 41/2026/QĐCNTTLH

Hải Phòng, ngày 28 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Trần Thị L và ông Phùng Gia C.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 12 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn của bà Trần Thị L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 01 tháng 2026 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1978

+ Ông Phùng Gia C, sinh năm 1976

Cùng nơi cư trú: Số C tổ dân phố Đ, phường H, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 01 tháng 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 01 năm 2026, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Phùng Gia C cùng thuận tình ly hôn.

(Bà L và ông C có đăng ký kết hôn ngày 14/01/2005 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hải Phòng (nay là Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hải Phòng), Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01).

- Về con chung: Bà L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Phùng Điền T, sinh ngày 16/3/2011 và Phùng Hương G, sinh ngày 15/11/2012; cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông C có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho bà L số tiền 5.000.000 đồng/tháng (năm triệu đồng một tháng) tính từ tháng 01/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà L và ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, ông C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Thủy

